

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84 /2020/HSST  
Ngày: 16 / 9 / 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nghiêm Hoài Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Nguyễn Xuân Giao và ông Trần Viết Ty

*Thư ký phiên tòa:* Ông Ninh Viết Tùng - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89 /2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với:

Bị cáo: **Phạm Văn G.** Sinh năm 1986, tại thành phố Hòa Bình. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 4, phường Đ, Tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Có bố là Phạm Văn S 61 tuổi và mẹ là Nguyễn Thị T 56 tuổi. Có vợ là Nguyễn Thị H và 02, lớn 10 tuổi, nhỏ 5 tuổi.

Tiền sự: Không.

Có 02 tiền án: - Ngày 20/7/2012 bị TAND quận Đống Đa xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 29/3/2016 bị TAND Tp Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị giam giữ từ ngày 09/12/2019 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1957, trú tại: Tổ 04, phường Tân Thịnh, Tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Đức H, sinh năm 1980, trú tại: Tổ 07, phường Đồng Tiến, Tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do đã nhiều lần thuê xe ô tô tư lái của ông Nguyễn Ngọc Việt, nên ngày 08/5/2019, Phạm Văn G đến nhà ông V để thuê xe ô tô tư lái và được ông V đồng ý. Hai bên có lập hợp đồng, ông V cho G thuê chiếc xe ô tô hiệu Toyota, loại Innova biển kiểm soát 29A-946.56 với giá thỏa thuận là 550.000 đồng/ngày, thời hạn thuê 01 tháng kể từ ngày 08/5/2019 để sử dụng vào mục đích đi lại. Đến khoảng đầu tháng 6/2019, do cần tiền chi tiêu nên G đã tự ý đem chiếc ô tô biển kiểm soát 29A946.56 cùng toàn bộ giấy tờ xe đến để lại và vay của anh Phạm Đức H số tiền 100 triệu đồng. Khi hết hạn thuê xe, G tiếp tục gia hạn hợp đồng thuê xe với ông V. Đến khoảng tháng 10/2019 do chậm trả tiền thuê xe, ông V yêu cầu G mang xe về trả nhưng G không trả được xe cho ông V. Ngày 01/11/2019, ông V đã đến cơ quan công an trình báo sự việc trên.

Kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐG ngày 11/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: “*Một xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Innova J, biển kiểm soát 29A-946.56, số khung RL4XW41G869000835, số máy 1TR6336134, màu sơn xanh, tình trạng đã qua sử dụng. Giá trị của tài sản là 208.400.000 đồng*”

Cáo trạng số 69/CT-VKSTP ngày 22/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình truy tố Phạm Văn G về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo G từ 5 đến 6 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do đó có đủ cơ sở kết luận ngày 08/5/2019 bị cáo đã nhận được tài sản là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-946.56 của ông V thông qua giao dịch hợp đồng, sau đó đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng việc tự ý đem cầm cố tài sản cho người khác dẫn đến không có khả năng thu hồi tài sản trả cho chủ sở hữu đúng thời gian theo thỏa thuận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện dẫn đến thiệt hại cho bị hại số tiền 208.400.000 đồng.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện cũng như hậu quả bị cáo đã gây ra cần xét xử bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 điều 175 BLHS, và cần có mức hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

*[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; là người có khuyết tật về thể chất; gia đình bị cáo có công với cách mạng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

*[4]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

Tại phiên tòa, ông V và anh H vắng mặt nhưng đều có đơn xin xử vắng mặt và không yêu cầu G phải bồi thường, không yêu cầu thanh toán số tiền đã vay, do đó Tòa không xem xét để buộc G phải bồi thường thiệt hại cho ông V và thanh toán số tiền đã vay cho anh H trong vụ án này.

Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-946.56 đã được cơ quan điều tra trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp, nay không ai có yêu cầu, đề nghị gì thêm do đó Tòa không đề cập giải quyết.

Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn G là giấy tờ tùy thân do đó cần trả lại cho chủ sở hữu.

Các giấy tờ xe như: giấy chứng nhận bảo hiểm, giấy chứng nhận kiểm định, bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe cần trả lại cho ông V.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- *Tuyên bố*: Phạm Văn G phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- *Xử phạt*: Phạm Văn G: 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2019.

- *Về xử lý vật chứng*:

Trả lại cho Phạm Văn G 01 Giấy chứng minh nhân dân số 113331473 mang tên Phạm Văn G.

Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc V: 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 005149399; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC6252824; 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.

- *Về án phí*: Phạm Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp tổng đạt hợp lệ bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục T.H.A DS TPHB;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa**

**Nghiêm Hoài Anh**